

Số: 86 /TM-ĐT

Hà nội, ngày 04 tháng 04 năm 2008

**LỊCH THI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2007 - 2008 CỦA CÁC LỚP K43 DÀI HẠN**

TT	Lớp học phần	Mã HP	Số sv	Ôn thi từ ngày	Ngày thi	Ca thi	HT	Ghi chú
<b>1, Học phần: Chủ nghĩa Xã hội khoa học</b>								
1	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L2. LCTH 0111	164	19/05/08	04/06/08	1	G204 G202	SV có STT từ 01 đến 80 thi tại G204, còn lại thi tại G202
2	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L3. LCTH 0111	117	19/05/08	04/06/08	1	G301 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G301, còn lại thi tại G101
3	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L5. LCTH 0111	186	19/05/08	03/06/08	2	G404 G302	SV có STT từ 01 đến 100 thi tại G404, còn lại thi tại G302
4	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L6. LCTH 0111	119	19/05/08	03/06/08	2	G202 G201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G202, còn lại thi tại G201
5	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L8. LCTH 0111	121	19/05/08	06/06/08	2	G201 G202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G202
6	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L9. LCTH 0111	166	19/05/08	06/06/08	2	G404 G502	SV có STT từ 01 đến 80 thi tại G404, còn lại thi tại G502
7	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L11. LCTH 0111	137	19/05/08	05/06/08	1	G502 G404	SV có STT từ 01 đến 70 thi tại G502, còn lại thi tại G404
8	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L12. LCTH 0111	119	19/05/08	05/06/08	1	V201 V202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V201, còn lại thi tại V202
9	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L14. LCTH 0111	120	19/05/08	02/06/08	1	V703 V704	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V703, còn lại thi tại V704
10	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L15. LCTH 0111	110	19/05/08	02/06/08	1	V202 V201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V202, còn lại thi tại V201
11	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L17. LCTH 0111	120	19/05/08	05/06/08	2	V104 V103	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V104, còn lại thi tại V103
12	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L18. LCTH 0111	176	19/05/08	05/06/08	2	G204 G202	SV có STT từ 01 đến 100 thi tại G204, còn lại thi tại G202
13	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L20. LCTH 0111	189	19/05/08	02/06/08	4	G204 G202	SV có STT từ 01 đến 120 thi tại G204, còn lại thi tại G202
14	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L21. LCTH 0111	119	19/05/08	02/06/08	4	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G102
15	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L23. LCTH 0111	119	19/05/08	03/06/08	3	G301 G302	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G301, còn lại thi tại G302
16	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L24. LCTH 0111	91	19/05/08	03/06/08	3	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G101, còn lại thi tại G102
17	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	L25. LCTH 0111	118	19/05/08	17/06/08	3	G404 G502	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G404, còn lại thi tại G502

**2, Học phần: Kinh tế chính trị 2**

1	Kinh tế chính trị 2	L2.PECO 0211	120	19/05/08	06/06/08	1	V202 V102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V202, còn lại thi tại V102
2	Kinh tế chính trị 2	L3.PECO 0211	119	19/05/08	06/06/08	1	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G102
3	Kinh tế chính trị 2	L4.PECO 0211	116	19/05/08	30/05/08	1	G102 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G102, còn lại thi tại G101
4	Kinh tế chính trị 2	L5.PECO 0211	150	19/05/08	05/06/08	1	G302 G202	SV có STT từ 01 đến 90 thi tại G302, còn lại thi tại G202
5	Kinh tế chính trị 2	L6.PECO 0211	120	19/05/08	05/06/08	1	G301 G201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G301, còn lại thi tại G201
6	Kinh tế chính trị 2	L7.PECO 0211	93	19/05/08	29/05/08	1	V603 V604	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V603, còn lại thi tại V604
7	Kinh tế chính trị 2	L8.PECO 0211	120	19/05/08	03/06/08	1	G302 G301	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G302, còn lại thi tại G301
8	Kinh tế chính trị 2	L9.PECO 0211	118	19/05/08	03/06/08	1	G404 G202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G404, còn lại thi tại G202
9	Kinh tế chính trị 2	L10.PECO 0211	104	19/05/08	27/05/08	1	G301 G302	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G301, còn lại thi tại G302
10	Kinh tế chính trị 2	L11.PECO 0211	120	19/05/08	02/06/08	2	V703 V704	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V703, còn lại thi tại V704
11	Kinh tế chính trị 2	L12.PECO 0211	120	19/05/08	02/06/08	2	V603 V602	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V603, còn lại thi tại V602
12	Kinh tế chính trị 2	L13.PECO 0211	120	19/05/08	26/05/08	2	G301 G101	SV có STT từ 01 đến 80 thi tại G301, còn lại thi tại G101
13	Kinh tế chính trị 2	L14.PECO 0211	120	19/05/08	05/06/08	2	V202 V201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V202, còn lại thi tại V201
14	Kinh tế chính trị 2	L15.PECO 0211	120	19/05/08	05/06/08	2	V703 V704	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V703, còn lại thi tại V704
15	Kinh tế chính trị 2	L16.PECO 0211	88	19/05/08	12/06/08	2	V704 V703	SV có STT từ 01 đến 45 thi tại V704, còn lại thi tại V703

TT	Lớp học phần	Mã HP	Số sv	Ôn thi từ ngày	Ngày thi	Ca thi	HT	Ghi chú
16	Kinh tế chính trị 2	L17.PECO 0211	120	19/05/08	03/06/08	2	V104 V103	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V104, còn lại thi tại V103
17	Kinh tế chính trị 2	L18.PECO 0211	120	19/05/08	03/06/08	2	V201 V202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V201, còn lại thi tại V202
18	Kinh tế chính trị 2	L19.PECO 0211	187	19/05/08	27/05/08	2	G204 G202	SV có STT từ 01 đến 120 thi tại G204, còn lại thi tại G202
19	Kinh tế chính trị 2	L20.PECO 0211	120	19/05/08	04/06/08	4	G204 G202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G204, còn lại thi tại G202
20	Kinh tế chính trị 2	L21.PECO 0211	120	19/05/08	04/06/08	4	G301 G302	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G301, còn lại thi tại G302
21	Kinh tế chính trị 2	L22.PECO 0211	105	19/05/08	28/05/08	4	G202 G201	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G202, còn lại thi tại G201
22	Kinh tế chính trị 2	L23.PECO 0211	117	19/05/08	06/06/08	3	G204 G302	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G204, còn lại thi tại G302
23	Kinh tế chính trị 2	L24.PECO 0211	102	19/05/08	06/06/08	3	G102 G101	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G102, còn lại thi tại G101
24	Kinh tế chính trị 2	L25.PECO 0211	80	19/05/08	19/06/08	2	V602 V603	SV có STT từ 01 đến 40 thi tại V602, còn lại thi tại V603

### 3, Học phần: Khoa học quản lý

1	Khoa học quản lý	L4.BMGM 0711	196	19/05/08	03/06/08	4	G204 G202	SV có STT từ 01 đến 120 thi tại G204, còn lại thi tại G202
2	Khoa học quản lý	L5. BMGM 0711	110	19/05/08	03/06/08	4	G102 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G102, còn lại thi tại G101

### 4, Học phần: Kinh tế vi mô

1	Kinh tế vi mô 1.3	L1. MECO 0111	120	19/05/08	02/06/08	2	V104 V103	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V104, còn lại thi tại V202
2	Kinh tế vi mô 1.3	L2. MECO 0111	120	19/05/08	02/06/08	2	V201 G202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V201, còn lại thi tại G202
3	Kinh tế vi mô 1.3	L3. MECO 0111	172	19/05/08	26/05/08	2	G204 G102	SV có STT từ 01 đến 110 thi tại G204, còn lại thi tại G102
4	Kinh tế vi mô 1.3	L4. MECO 0111	120	19/05/08	05/06/08	4	G102 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G102, còn lại thi tại G101
5	Kinh tế vi mô 1.3	L5. MECO 0111	120	19/05/08	05/06/08	4	G201 G202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G202
6	Kinh tế vi mô 1.3	L6. MECO 0111	99	19/05/08	29/05/08	4	G202 G201	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G202, còn lại thi tại G201
7	Kinh tế vi mô 1.3	L7. MECO 0111	118	19/05/08	02/06/08	3	G102 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G102, còn lại thi tại G101
8	Kinh tế vi mô 1.3	L8. MECO 0111	93	19/05/08	02/06/08	3	G201 G202	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G201, còn lại thi tại G202

### 5, Học phần: Kinh tế vĩ mô

1	Kinh tế vĩ mô 1.3	L1. MECO 0411	121	19/05/08	12/06/08	2	G101 G201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G201
2	Kinh tế vĩ mô 1.3	L2. MECO 0411	119	19/05/08	12/06/08	2	G102 G202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G102, còn lại thi tại G202
3	Kinh tế vĩ mô 1.3	L3. MECO 0411	101	19/05/08	19/06/08	1	G201 G202	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G201, còn lại thi tại G202
4	Kinh tế vĩ mô 1.3	L4. MECO 0411	120	19/05/08	04/06/08	1	G302 G102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G302, còn lại thi tại G102
5	Kinh tế vĩ mô 1.3	L5. MECO 0411	120	19/05/08	04/06/08	1	G201 G404	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G404
6	Kinh tế vĩ mô 1.3	L6. MECO 0411	116	19/05/08	11/06/08	1	G202 G201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G202, còn lại thi tại G201
7	Kinh tế vĩ mô 1.3	L7. MECO 0411	120	19/05/08	04/06/08	2	V101 V104	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V101, còn lại thi tại V104
8	Kinh tế vĩ mô 1.3	L8. MECO 0411	105	19/05/08	04/06/08	2	V103 V201	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V103, còn lại thi tại V201
9	Kinh tế vĩ mô 1.3	L9. MECO 0411	116	19/05/08	28/05/08	2	V104 V103	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V104, còn lại thi tại V103
10	Kinh tế vĩ mô 1.3	L10. MECO 0411	149	19/05/08	03/06/08	2	G502 G204	SV có STT từ 01 đến 70 thi tại G502, còn lại thi tại G204
11	Kinh tế vĩ mô 1.3	L11. MECO 0411	119	19/05/08	03/06/08	2	V603 V703	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V603, còn lại thi tại V703
12	Kinh tế vĩ mô 1.3	L12. MECO 0411	101	19/05/08	17/06/08	2	G201 G101	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G201, còn lại thi tại G101
13	Kinh tế vĩ mô 1.3	L13. MECO 0411	120	19/05/08	27/05/08	1	V202 V201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V202, còn lại thi tại V201
14	Kinh tế vĩ mô 1.3	L14. MECO 0411	105	19/05/08	03/06/08	1	V703 V602	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V703, còn lại thi tại V602
15	Kinh tế vĩ mô 1.3	L15. MECO 0411	102	19/05/08	03/06/08	1	V704 V603	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V704, còn lại thi tại V603
16	Kinh tế vĩ mô 1.3	L16. MECO 0411	80	19/05/08	06/06/08	2	V602 V603	SV có STT từ 01 đến 40 thi tại V602, còn lại thi tại V603

TT	Lớp học phần	Mã HP	Số sv	Ôn thi từ ngày	Ngày thi	Ca thi	HT	Ghi chú
----	--------------	-------	-------	----------------	----------	--------	----	---------

### 6, Học phần: Lý thuyết Xác suất & Thống kê toán

1	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L5. FMAT 0511	120	19/05/08	05/06/08	1	G101 G204	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G204
2	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L6. FMAT 0511	104	19/05/08	05/06/08	1	G102 V703	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G102, còn lại thi tại V703
3	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L8. FMAT 0511	133	19/05/08	18/06/08	2	G302 G301	SV có STT từ 01 đến 70 thi tại G302, còn lại thi tại G301
4	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L11. FMAT 0511	120	19/05/08	11/06/08	1	V101 V104	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V101, còn lại thi tại V104
5	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L12. FMAT 0511	101	19/05/08	11/06/08	1	V103 V202	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V103, còn lại thi tại V202
6	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L14. FMAT 0511	115	19/05/08	10/06/08	1	V101 V201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V101, còn lại thi tại V201
7	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L15. FMAT 0511	120	19/05/08	10/06/08	1	V603 V703	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V603, còn lại thi tại V703
8	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L17. FMAT 0511	120	19/05/08	10/06/08	2	V703 V602	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V703, còn lại thi tại V602
9	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L18. FMAT 0511	103	19/05/08	10/06/08	2	V704 V603	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V704, còn lại thi tại V603
10	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L20. FMAT 0511	57	19/05/08	09/06/08	4	G101	
11	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L22. FMAT 0511	80	19/05/08	13/06/08	1	V602 V603	SV có STT từ 01 đến 40 thi tại V602, còn lại thi tại V603
12	Lý thuyết XS & TK toán 1.3	L23. FMAT 0511	82	19/05/08	20/06/08	3	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 40 thi tại G101, còn lại thi tại G102

### 7, Học phần: Lịch sử Đảng CSVN

1	Lịch sử Đảng CSVN	L12. LCTH 0211	120	19/05/08	09/06/08	1	V201 V202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V201, còn lại thi tại V202
2	Lịch sử Đảng CSVN	L14. LCTH 0211	95	19/05/08	09/06/08	1	V603 V602	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V603, còn lại thi tại V602
3	Lịch sử Đảng CSVN	L15. LCTH 0211	120	19/05/08	12/06/08	3	G101 G204	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G204
4	Lịch sử Đảng CSVN	L16. LCTH 0211	122	19/05/08	12/06/08	3	G102 G502	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G102, còn lại thi tại G502
5	Lịch sử Đảng CSVN	L18. LCTH 0211	101	19/05/08	04/06/08	4	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 80 thi tại G101, còn lại thi tại G102

### 8, Học phần: Marketing căn bản

1	Marketing căn bản 1.2	L1. BMKT 0211	129	19/05/08	30/05/08	1	G502 G404	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G502, còn lại thi tại G404
---	-----------------------	---------------	-----	----------	----------	---	-----------	---

### 9, Học phần: Pháp luật đại cương

1	Pháp luật đại cương 1.2	L1. TLAW 0111	182	19/05/08	11/06/08	2	G204 G502	SV có STT từ 01 đến 100 thi tại G204, còn lại thi tại G502
2	Pháp luật đại cương 1.2	L2. TLAW 0111	110	19/05/08	11/06/08	2	G202 G102	SV có STT từ 01 đến 55 thi tại G202, còn lại thi tại G102
3	Pháp luật đại cương 1.2	L4. TLAW 0111	120	19/05/08	10/06/08	1	G201 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G101
4	Pháp luật đại cương 1.2	L5. TLAW 0111	92	19/05/08	10/06/08	1	G202 G102	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G202, còn lại thi tại G102
5	Pháp luật đại cương 1.2	L6. TLAW 0111	99	19/05/08	27/05/08	1	V101 V103	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V101, còn lại thi tại V103
6	Pháp luật đại cương 1.2	L7. TLAW 0111	120	19/05/08	05/06/08	1	V101 V104	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V101, còn lại thi tại V104
7	Pháp luật đại cương 1.2	L8. TLAW 0111	103	19/05/08	05/06/08	1	V103 V201	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V103, còn lại thi tại V201
8	Pháp luật đại cương 1.2	L9. TLAW 0111	104	19/05/08	19/06/08	1	V104 V103	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V104, còn lại thi tại V103
9	Pháp luật đại cương 1.2	L10. TLAW 0111	120	19/05/08	13/06/08	2	V101 V103	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V101, còn lại thi tại V103
10	Pháp luật đại cương 1.2	L11. TLAW 0111	200	19/05/08	13/06/08	2	G204 G202	SV có STT từ 01 đến 120 thi tại G204, còn lại thi tại G202
11	Pháp luật đại cương 1.2	L13. TLAW 0111	120	19/05/08	09/06/08	2	G202 G201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G202, còn lại thi tại G201
12	Pháp luật đại cương 1.2	L15. TLAW 0111	97	19/05/08	09/06/08	2	V202 V201	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V202, còn lại thi tại V201
13	Pháp luật đại cương 1.2	L16. TLAW 0111	120	19/05/08	04/06/08	1	V104 V103	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V104, còn lại thi tại V103
14	Pháp luật đại cương 1.2	L17. TLAW 0111	120	19/05/08	04/06/08	1	V704 V703	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V704, còn lại thi tại V703
15	Pháp luật đại cương 1.2	L18. TLAW 0111	108	19/05/08	28/05/08	1	V603 V602	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V603, còn lại thi tại V602
16	Pháp luật đại cương 1.2	L19. TLAW 0111	112	19/05/08	06/06/08	3	G201 G301	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G301

TT	Lớp học phần	Mã HP	Số sv	Ôn thi từ ngày	Ngày thi	Ca thi	HT	Ghi chú
17	Pháp luật đại cương 1.2	L20. TLAW 0111	107	19/05/08	06/06/08	3	G202 G502	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G202, còn lại thi tại G502
18	Pháp luật đại cương 1.2	L21. TLAW 0111	98	19/05/08	30/05/08	3	G301 G302	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G301, còn lại thi tại G302
19	Pháp luật đại cương 1.2	L22. TLAW 0111	107	19/05/08	11/06/08	3	G204 G302	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G204, còn lại thi tại G302
20	Pháp luật đại cương 1.2	L23. TLAW 0111	94	19/05/08	11/06/08	3	G102 G101	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G102, còn lại thi tại G101
21	Pháp luật đại cương 1.2	L24. TLAW 0111	80	19/05/08	03/06/08	2	V602 V704	SV có STT từ 01 đến 40 thi tại V602, còn lại thi tại V704

### 10, Học phần: Thương mại điện tử căn bản

1	Thương mại điện tử căn bản	L9. ECOM 0111	120	19/05/08	11/06/08	2	V704 V703	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V704, còn lại thi tại V703
2	Thương mại điện tử căn bản	L10. ECOM 0111	120	19/05/08	11/06/08	2	V603 V602	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V603, còn lại thi tại V602
3	Thương mại điện tử căn bản	L11. ECOM 0111	108	19/05/08	18/06/08	2	V703 V704	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V703, còn lại thi tại V704
4	Thương mại điện tử căn bản	L12. ECOM 0111	143	19/05/08	09/06/08	3	G204 G302	SV có STT từ 01 đến 100 thi tại G204, còn lại thi tại G302
5	Thương mại điện tử căn bản	L13. ECOM 0111	109	19/05/08	09/06/08	3	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G101, còn lại thi tại G102
6	Thương mại điện tử căn bản	L15. ECOM 0111	120	19/05/08	17/06/08	3	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G102
7	Thương mại điện tử căn bản	L17. ECOM 0111	156	19/05/08	17/06/08	3	G204 G302	SV có STT từ 01 đến 100 thi tại G204, còn lại thi tại G302
8	Thương mại điện tử căn bản	L18. ECOM 0111	120	19/05/08	18/06/08	3	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G102
9	Thương mại điện tử căn bản	L19. ECOM 0111	162	19/05/08	18/06/08	3	G404 G502	SV có STT từ 01 đến 90 thi tại G404, còn lại thi tại G502
10	Thương mại điện tử căn bản	L21. ECOM 0111	118	19/05/08	12/06/08	4	G301 G302	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G301, còn lại thi tại G302
11	Thương mại điện tử căn bản	L22. ECOM 0111	118	19/05/08	12/06/08	4	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G102
12	Thương mại điện tử căn bản	L24. ECOM 0111	120	19/05/08	06/06/08	4	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G102
13	Thương mại điện tử căn bản	L25. ECOM 0111	181	19/05/08	06/06/08	4	G404 G502	

### 11, Học phần: Tin học đại cương

1	Tin học đại cương 1	L1. INFO 0111	105	19/05/08	02/06/08	4	G201 G302	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G201, còn lại thi tại G302
---	---------------------	---------------	-----	----------	----------	---	-----------	---

### 12, Học phần: Toán cao cấp 2

1	Toán cao cấp 2	L1. FMAT 0211	120	19/05/08	03/06/08	1	G502 G204	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G502, còn lại thi tại G204
2	Toán cao cấp 2	L2. FMAT 0211	120	19/05/08	03/06/08	1	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G102
3	Toán cao cấp 2	L3. FMAT 0211	122	19/05/08	17/06/08	1	G102 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G102, còn lại thi tại G101
4	Toán cao cấp 2	L4. FMAT 0211	150	19/05/08	26/05/08	1	G302 G204	SV có STT từ 01 đến 70 thi tại G302, còn lại thi tại G204
5	Toán cao cấp 2	L5. FMAT 0211	114	19/05/08	02/06/08	1	G201 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G101
6	Toán cao cấp 2	L6. FMAT 0211	111	19/05/08	02/06/08	1	G202 G102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G202, còn lại thi tại G102
7	Toán cao cấp 2	L7. FMAT 0211	149	19/05/08	12/06/08	2	G404 G502	SV có STT từ 01 đến 80 thi tại G404, còn lại thi tại G502
8	Toán cao cấp 2	L8. FMAT 0211	118	19/05/08	12/06/08	2	V101 V102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V101, còn lại thi tại V102
9	Toán cao cấp 2	L9. FMAT 0211	99	19/05/08	29/05/08	2	V103 V104	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V103, còn lại thi tại V104
10	Toán cao cấp 2	L10. FMAT 0211	148	19/05/08	04/06/08	1	G502 V101	SV có STT từ 01 đến 90 thi tại G502, còn lại thi tại V101
11	Toán cao cấp 2	L11. FMAT 0211	119	19/05/08	04/06/08	1	V202 V201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V202, còn lại thi tại V201
12	Toán cao cấp 2	L12. FMAT 0211	105	19/05/08	18/06/08	1	V703 V704	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V703, còn lại thi tại V704
13	Toán cao cấp 2	L13. FMAT 0211	120	19/05/08	04/06/08	2	G301 G302	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G301, còn lại thi tại G302
14	Toán cao cấp 2	L14. FMAT 0211	115	19/05/08	04/06/08	2	G102 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G102, còn lại thi tại G101
15	Toán cao cấp 2	L15. FMAT 0211	114	19/05/08	11/06/08	2	G201 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G101
16	Toán cao cấp 2	L16. FMAT 0211	120	19/05/08	13/06/08	2	V104 V202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V104, còn lại thi tại V202

TT	Lớp học phần	Mã HP	Số sv	Ôn thi từ ngày	Ngày thi	Ca thi	HT	Ghi chú
17	Toán cao cấp 2	L17. FMAT 0211	120	19/05/08	13/06/08	2	V201 V602	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V201, còn lại thi tại V602
18	Toán cao cấp 2	L18. FMAT 0211	119	19/05/08	20/06/08	2	V603 V602	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V603, còn lại thi tại V602
19	Toán cao cấp 2	L24. FMAT 0211	65	19/05/08	20/06/08	2	G201	
20	Toán cao cấp 2	L19. FMAT 0211	120	19/05/08	13/06/08	4	G101 G201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G201
21	Toán cao cấp 2	L20. FMAT 0211	120	19/05/08	13/06/08	4	G102 G202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G102, còn lại thi tại G202
22	Toán cao cấp 2	L21. FMAT 0211	120	19/05/08	20/06/08	4	G201 G202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G202
23	Toán cao cấp 2	L22. FMAT 0211	118	19/05/08	10/06/08	4	G201 G101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G101
24	Toán cao cấp 2	L23. FMAT 0211	98	19/05/08	10/06/08	4	G202 G102	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G202, còn lại thi tại G102
25	Toán cao cấp 2	L23. FMAT 0211	80	19/05/08	10/06/08	1	V602 V704	SV có STT từ 01 đến 40 thi tại V602, còn lại thi tại V704

### 13, Học phần: Triết học Mác - Lênin 2

1	Triết học Mác - Lênin 2	L1. FILO 0211	131	19/05/08	13/06/08	2	G502 G404	SV có STT từ 01 đến 70 thi tại G502, còn lại thi tại G404
2	Triết học Mác - Lênin 2	L2. FILO 0211	117	19/05/08	13/06/08	2	G101 G102	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G101, còn lại thi tại G102
3	Triết học Mác - Lênin 2	L3. FILO 0211	105	19/05/08	20/06/08	2	G102 G101	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G102, còn lại thi tại G101
4	Triết học Mác - Lênin 2	L4. FILO 0211	150	19/05/08	12/06/08	2	G302 G301	SV có STT từ 01 đến 80 thi tại G302, còn lại thi tại G301
5	Triết học Mác - Lênin 2	L5. FILO 0211	107	19/05/08	12/06/08	2	V201 V202	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V201, còn lại thi tại V202
6	Triết học Mác - Lênin 2	L6. FILO 0211	115	19/05/08	19/06/08	1	G301 G302	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G301, còn lại thi tại G302
7	Triết học Mác - Lênin 2	L7. FILO 0211	120	19/05/08	10/06/08	2	G302 G202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G302, còn lại thi tại G202
8	Triết học Mác - Lênin 2	L8. FILO 0211	115	19/05/08	10/06/08	2	V101 V103	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V101, còn lại thi tại V103
9	Triết học Mác - Lênin 2	L9. FILO 0211	116	19/05/08	17/06/08	2	V103 V101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V103, còn lại thi tại V101
10	Triết học Mác - Lênin 2	L10. FILO 0211	120	19/05/08	09/06/08	1	V704 V703	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V704, còn lại thi tại V703
11	Triết học Mác - Lênin 2	L11. FILO 0211	120	19/05/08	09/06/08	1	G301 G302	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G301, còn lại thi tại G302
12	Triết học Mác - Lênin 2	L12. FILO 0211	119	19/05/08	16/06/08	1	G204	
13	Triết học Mác - Lênin 2	L13. FILO 0211	120	19/05/08	13/06/08	1	V103 V101	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V103, còn lại thi tại V101
14	Triết học Mác - Lênin 2	L14. FILO 0211	99	19/05/08	13/06/08	1	V703 V704	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V703, còn lại thi tại V704
15	Triết học Mác - Lênin 2	L15. FILO 0211	104	19/05/08	20/06/08	2	V704 V703	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại V704, còn lại thi tại V703
16	Triết học Mác - Lênin 2	L16. FILO 0211	120	19/05/08	10/06/08	1	V103 V202	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V103, còn lại thi tại V202
17	Triết học Mác - Lênin 2	L17. FILO 0211	120	19/05/08	10/06/08	1	V104 G204	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại V104, còn lại thi tại G204
18	Triết học Mác - Lênin 2	L18. FILO 0211	163	19/05/08	17/06/08	1	G204 G202	SV có STT từ 01 đến 100 thi tại G204, còn lại thi tại G202
19	Triết học Mác - Lênin 2	L19. FILO 0211	117	19/05/08	11/06/08	3	G201 G301	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G301
20	Triết học Mác - Lênin 2	L20. FILO 0211	119	19/05/08	11/06/08	3	G202 G502	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G202, còn lại thi tại G502
21	Triết học Mác - Lênin 2	L21. FILO 0211	113	19/05/08	18/06/08	3	G301 G201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G301, còn lại thi tại G201
22	Triết học Mác - Lênin 2	L22. FILO 0211	117	19/05/08	12/06/08	3	G201 G301	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G201, còn lại thi tại G301
23	Triết học Mác - Lênin 2	L23. FILO 0211	99	19/05/08	12/06/08	3	G202 G302	SV có STT từ 01 đến 50 thi tại G202, còn lại thi tại G302
24	Triết học Mác - Lênin 2	L24. FILO 0211	151	19/05/08	05/06/08	3	G204 G202	SV có STT từ 01 đến 100 thi tại G204, còn lại thi tại G202
25	Triết học Mác - Lênin 2	L25. FILO 0211	80	19/05/08	12/06/08	1	V602 V603	SV có STT từ 01 đến 40 thi tại V602, còn lại thi tại V603

### 14, Học phần: Ngoại ngữ 1.2 (Anh)

1	Tiếng anh 1.2	L1. ENTH 1511	65	19/05/08	10/06/08	2	G101	
2	Tiếng anh 1.2	L2. ENTH 1511	64	19/05/08	10/06/08	2	G102	
3	Tiếng anh 1.2	L3. ENTH 1511	65	19/05/08	10/06/08	2	G201	
4	Tiếng anh 1.2	L4. ENTH 1511	64	19/05/08	10/06/08	2	V104	
5	Tiếng anh 1.2	L5. ENTH 1511	55	19/05/08	10/06/08	2	V201	
6	Tiếng anh 1.2	L7. ENTH 1511	65	19/05/08	09/06/08	2	V101	
7	Tiếng anh 1.2	L8. ENTH 1511	65	19/05/08	09/06/08	2	V103	
8	Tiếng anh 1.2	L9. ENTH 1511	60	19/05/08	09/06/08	2	V104	

TT	Lớp học phần	Mã HP	Số sv	Ôn thi từ ngày	Ngày thi	Ca thi	HT	Ghi chú
9	Tiếng anh 1.2	L10. ENTH 1511	59	19/05/08	16/06/08	2	V101	
10	Tiếng anh 1.2	L11. ENTH 1511	65	19/05/08	16/06/08	2	V103	
11	Tiếng anh 1.2	L12. ENTH 1511	65	19/05/08	13/06/08	1	V104	
12	Tiếng anh 1.2	L13. ENTH 1511	64	19/05/08	13/06/08	1	V201	
13	Tiếng anh 1.2	L14. ENTH 1511	51	19/05/08	13/06/08	1	V202	
14	Tiếng anh 1.2	L15. ENTH 1511	53	19/05/08	20/06/08	2	V101	
15	Tiếng anh 1.2	L16. ENTH 1511	56	19/05/08	20/06/08	2	V103	
16	Tiếng anh 1.2	L17. ENTH 1511	63	19/05/08	11/06/08	2	V101	
17	Tiếng anh 1.2	L18. ENTH 1511	65	19/05/08	11/06/08	2	V103	
18	Tiếng anh 1.2	L19. ENTH 1511	60	19/05/08	11/06/08	2	V104	
19	Tiếng anh 1.2	L20. ENTH 1511	58	19/05/08	11/06/08	2	V201	
20	Tiếng anh 1.2	L21. ENTH 1511	57	19/05/08	11/06/08	2	V202	
21	Tiếng anh 1.2	L22. ENTH 1511	65	19/05/08	18/06/08	1	G404	
22	Tiếng anh 1.2	L23. ENTH 1511	65	19/05/08	18/06/08	1	V101	
23	Tiếng anh 1.2	L24. ENTH 1511	66	19/05/08	18/06/08	1	V103	
24	Tiếng anh 1.2	L25. ENTH 1511	57	19/05/08	18/06/08	1	V104	
25	Tiếng anh 1.2	L26. ENTH 1511	56	19/05/08	18/06/08	1	V201	
26	Tiếng anh 1.2	L28. ENTH 1511	60	19/05/08	12/06/08	1	V101	
27	Tiếng anh 1.2	L29. ENTH 1511	60	19/05/08	12/06/08	1	V103	
28	Tiếng anh 1.2	L30. ENTH 1511	60	19/05/08	12/06/08	1	V104	
29	Tiếng anh 1.2	L31. ENTH 1511	60	19/05/08	12/06/08	1	V201	
30	Tiếng anh 1.2	L32. ENTH 1511	60	19/05/08	19/06/08	1	V101	
31	Tiếng anh 1.2	L33. ENTH 1511	60	19/05/08	19/06/08	1	V201	
32	Tiếng anh 1.2	L34. ENTH 1511	60	19/05/08	19/06/08	1	V202	
33	Tiếng anh 1.2	L35. ENTH 1511	60	19/05/08	09/06/08	3	G301	
34	Tiếng anh 1.2	L36. ENTH 1511	60	19/05/08	09/06/08	3	G404	
35	Tiếng anh 1.2	L37. ENTH 1511	60	19/05/08	09/06/08	3	G502	
36	Tiếng anh 1.2	L38. ENTH 1511	58	19/05/08	16/06/08	3	G101	
37	Tiếng anh 1.2	L39. ENTH 1511	44	19/05/08	16/06/08	3	G102	
38	Tiếng anh 1.2	L40. ENTH 1511	65	19/05/08	13/06/08	4	G301	
39	Tiếng anh 1.2	L41. ENTH 1511	64	19/05/08	13/06/08	4	G302	
40	Tiếng anh 1.2	L42. ENTH 1511	63	19/05/08	13/06/08	4	G502	

**15, Học phần: Ngoại ngữ 2.2 (Pháp)**

1	Tiếng pháp 2.2	L1. FREN 1711	54	19/05/08	13/06/08	3	G101	
2	Tiếng pháp 2.2	L2. FREN 1711	58	19/05/08	13/06/08	3	G102	
3	Tiếng pháp 2.2	L3. FREN 1711	51	19/05/08	13/06/08	3	G201	

**16, Học phần: Ngoại ngữ 1.2 (Pháp)**

1	Tiếng pháp 1.2	L1. FREN 0211	30	19/05/08	02/06/08	2	C20	
2	Tiếng pháp 1.2	L1. FREN 0211	30	19/05/08	02/06/08	2	C22	

**17, Học phần: Ngữ pháp tiếng Anh**

1	Ngữ pháp tiếng Anh	L1. ENTH 0611	54	19/05/08	11/06/08	4	G101	
2	Ngữ pháp tiếng Anh	L2. ENTH 0611	55	19/05/08	11/06/08	4	G102	
3	Ngữ pháp tiếng Anh	L3. ENTH 0611	55	19/05/08	11/06/08	4	G201	

**18, Học phần: Ngữ âm âm vị học**

1	Ngữ âm âm vị học	L1. ENTH 0511	54	19/05/08	10/06/08	2	V202	
2	Ngữ âm âm vị học	L2. ENTH 0511	52	19/05/08	10/06/08	2	G204	

TT	Lớp học phần	Mã HP	Số sv	Ôn thi từ ngày	Ngày thi	Ca thi	HT	Ghi chú
3	Ngữ âm âm vị học	L3. ENTH 0511	45	19/05/08	10/06/08	2	G502	

**19. Học phần: Ngôn ngữ học đối chiếu**

1	Ngôn ngữ học đối chiếu 1	L1. ENTH 0411	159	19/05/08	09/06/08	3	G202 G201	SV có STT từ 01 đến 80 thi tại G202, còn lại thi tại G201
---	--------------------------	---------------	-----	----------	----------	---	-----------	---

**20. Học phần : Tiếng anh 1 (Kỹ năng nghe)**

1	Tiếng Anh 1 (Kỹ năng nghe)	L1. ENPR 0111	39	19/05/08	12/06/08	4	C28	
2	Tiếng Anh 1 (Kỹ năng nghe)	L2. ENPR 0111	40	19/05/08	12/06/08	4	C29	
3	Tiếng Anh 1 (Kỹ năng nghe)	L3. ENPR 0111	39	19/05/08	12/06/08	4	C30	
4	Tiếng Anh 1 (Kỹ năng nghe)	L4. ENPR 0111	43	19/05/08	12/06/08	4	C31	

**21. Học phần: Tiếng Trung 1.2 (2/1)**

1	Tiếng trung 1.2	L1. CHIN 0211	59	19/05/08	16/06/08	2	V202	
2	Tiếng trung 1.2	L2. CHIN 0211	62	19/05/08	20/06/08	2	V104	
3	Tiếng trung 1.2	L3. CHIN 0211	57	19/05/08	11/06/08	2	G404	
4	Tiếng trung 1.2	L4. CHIN 0211	61	19/05/08	16/06/08	3	G201	

**22. Học phần : Phương pháp tự nghiên cứu trong đại học**

1	Phương pháp tự nghiên cứu trong	L1. LCTH 0621	192	19/05/08	19/06/08	2	G204 G202	SV có STT từ 01 đến 120 thi tại G204, còn lại thi tại G202
---	---------------------------------	---------------	-----	----------	----------	---	-----------	--

**23. Học phần : Phương pháp học đại học**

1	Phương pháp học đại học	L1. FILO 0521	125	19/05/08	20/06/08	1	G302 G301	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G302, còn lại thi tại G301
2	Phương pháp học đại học	L2. FILO 0521	129	19/05/08	20/06/08	1	G502 G201	SV có STT từ 01 đến 60 thi tại G502, còn lại thi tại G201

**24. Học phần : Lịch sử văn minh thế giới**

1	Lịch sử văn minh thế giới	L1. ENTI 1121	163	19/05/08	20/06/08	1	G404 G202	SV có STT từ 01 đến 110 thi tại G404, còn lại thi tại G202
---	---------------------------	---------------	-----	----------	----------	---	-----------	--

**Thời gian thi : Buổi sáng ca1 từ 6h30 ca 2 từ 9h20**

**Buổi chiều ca 3 từ 12h30 ca 4 từ 15h10**

Vì hội trường bố trí 2 ca thi , vì vậy đề nghị các Bộ môn và các lớp thực hiện đúng giờ quy định để không ảnh hưởng đến ca thi sau.

Trên đây là lịch thi học kỳ II năm học 2007 - 2008 của các lớp Đại học chính quy K43, nếu có điều gì vướng mắc đề nghị các đơn vị có liên quan phản ánh cho Phòng đào tạo ( phòng 1 nhà U2) để kịp thời giải quyết.

KT/HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

**TS. Bùi Xuân Nhân**













